

Số: 132/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 25 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành của Trường Đại học Hạ Long

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 19/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành của Trường Đại học Hạ Long, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 19/6/2022 của Hội đồng,


QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành của Trường Đại học Hạ Long của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện hoạt động đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch và theo đúng quy Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 43 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục 1).

2. Kiến nghị Trường Đại học Hạ Long thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng chương trình đào tạo (chi tiết trong Phụ lục 2).



3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành của Trường Đại học Hạ Long theo đúng quy định hiện hành. 

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Quang

PHỤ LỤC I

Kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành của Trường Đại học Hạ Long
(Kèm theo Nghị quyết số: 132/NQ-HĐKĐCLV ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Trường ĐH Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	3.67	3.67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7	4.20	4.20	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	5			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2	3.67	3.67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8	4.40	4.40	5	100
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.1	5						
Tiêu chuẩn 3	3.67	3.67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4	4.00	4.00	3	100	Tiêu chuẩn 9	4.20	4.20	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chuẩn 5	3.80	3.80	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10	3.67	3.67	4	66,67
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	3			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6	3.86	3.86	6	85,71	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11	4.20	4.20	5	100
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	5			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	3				Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	4						
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3.96					43		86		

JC V
JNG
EM F
AT L
IAO
NG Đ

(Handwritten signature)

PHỤ LỤC II

Các kiến nghị cải tiến chất lượng đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành của Trường Đại học Hạ Long

(Kèm theo Nghị quyết số: 132/NQ-HĐKĐCLV ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Trường ĐH Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Hạ Long, giai đoạn 2016 – 2021, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu tổng quát của CTĐT thể hiện rõ sứ mạng của Nhà trường; các phiên bản chuẩn đầu ra của CTĐT đã đề cập đến kiến thức, kỹ năng mà người học cần phải đạt được sau khi hoàn thành CTĐT và triển vọng việc làm trong tương lai; phiên bản mô tả CTĐT năm 2020 cập nhật một số vấn đề mới nhất có liên quan đến ma trận quan hệ giữa mục tiêu (POs) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs), bảng đối sánh chuẩn đầu ra với Khung trình độ quốc gia, bảng liên hệ giữa học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT; đã xây dựng và áp dụng 11 tổ hợp phương pháp dạy học và 7 phương pháp đánh giá kết quả học tập phù hợp cho các học phần để giúp người học đạt được chuẩn đầu ra; đã đổi mới phương pháp giảng dạy, chuyển từ phương thức truyền thụ kiến thức truyền thống dần sang truyền thụ kiến thức kết hợp hướng dẫn phương pháp tự học, phát huy vai trò chủ thể của người học với sự tham gia thường xuyên của doanh nghiệp trong các hoạt động giảng dạy, chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức; xây dựng một số tổ hợp kiểm tra đánh giá ở các học phần; các phương pháp, hình thức, tỉ lệ sử dụng các loại hình kiểm tra đánh giá đảm bảo mức độ phù hợp và tương thích với nội dung giảng dạy cụ thể của từng học phần; công tác quy hoạch đội ngũ giảng viên, nhân viên đã được thực hiện theo quy trình chặt chẽ, khoa học, đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng; chính sách và quy định về tuyển sinh của Trường rõ ràng, đúng các quy định hiện hành, được cập nhật hàng năm với đầy đủ các thông tin; đã thực hiện việc phân tích, đối sánh tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên; việc giám sát các loại hình và số lượng các các hoạt động nghiên cứu của người học được thực hiện theo Quy định về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần căn cứ trên sứ mạng, tầm nhìn của Trường, xây dựng sứ mạng của Khoa, mà ở đó nhấn mạnh đến việc: *song song với công tác đào tạo nguồn nhân lực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành chất lượng cao, người học của Khoa còn luôn sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác đối nội, đối ngoại của Tỉnh và Nhà nước* nhằm nâng cao vị thế của Khoa trong lĩnh vực đào tạo này; cần bám sát Phụ lục của Khung trình độ quốc gia Việt Nam để xây dựng chuẩn đầu ra theo nhóm kiến thức, kỹ năng, tự chủ và trách nhiệm một cách chính xác; trong lần rà soát tới đây, các định hướng

ĐẠI
TÂM
JINH
ƯỚT
DỤ
AI HO

ngành nghiệp cần đặt trong xu thế xã hội có nhiều biến động và yêu cầu mới của nhà tuyển dụng.

(ii) Cần tham khảo báo cáo kết quả phân tích của UNESCO năm 2021 về *Covid-19 và chuyển đổi du lịch* để nắm bắt xu thế phát triển bền vững của ngành lữ hành du lịch, từ đó xây dựng một số học phần mới phù hợp với sự phát triển của ngành du lịch sức khỏe, du lịch trải nghiệm ngoại tuyến, du lịch nghệ thuật, du lịch điện toán đám mây, ... giúp người học đạt được chuẩn đầu ra về tự chủ và trách nhiệm theo yêu cầu của Khung năng lực Quốc gia; cần chủ động tận dụng sự nhiệt tâm của các nhà tuyển dụng trong việc góp ý về nội dung của học phần trong các lần rà soát, điều chỉnh đề cương học phần tới đây; cần nhắc chuyển dịch bản mô tả CTĐT sau lần điều chỉnh tới đây sang tiếng Trung và tiếng Anh để giúp doanh nghiệp và nhà tuyển dụng dễ dàng tìm hiểu, nắm bắt thông tin.

(iii) Cần kiến tạo nhiều hơn cơ hội thực hành thực tập trong suốt quá trình học để người học có thể thu nhận được nhiều hơn nữa trải nghiệm thực tế; cần xây dựng tiêu chí đánh giá cho các học phần thực hành với tỉ trọng điểm phân bổ khác với các học phần lý thuyết để đảm bảo sự công bằng và đánh giá được hết kỹ năng mà người học thu nhận được; xây dựng các mức độ đánh giá cụ thể để ma trận liên hệ giữa học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT được thể hiện cụ thể, tường minh mức độ tương thích; cần tham khảo chương trình dạy học của Trường Đại học Kiến Thành, Đài Loan và Học viện Quản trị Khách sạn và Du lịch, Thụy Sĩ để tiến hành đối sánh sâu hơn nữa về môn học, định hướng nghề nghiệp và phát triển kỹ năng mềm cho người học.

(iv) Cần tổ chức tổng kết đánh giá hoạt động học tập của người học, từ đó có những cải tiến phù hợp trong việc tổ chức các hoạt động dạy và học; cần quan tâm hơn nữa đến việc đổi mới phương pháp học tập của người học để giúp họ đạt được hiệu quả học tập và định hướng nghề nghiệp; trước mỗi lần cập nhật, rà soát chương trình dạy học trong đề cương chi tiết học phần, cần đôn đốc giảng viên cập nhật nội dung chỉnh sửa từ giáo án vào đề cương chi tiết; cần bám sát ma trận chuẩn đầu ra của học phần xây dựng chi tiết và đa dạng hóa hoạt động giảng dạy và học tập của từng chương mục trong đề cương chi tiết học phần; hình thức tự học của người học cần được triển khai phong phú hơn với sự giám sát nhưng vẫn chú trọng việc nâng cao ý thức tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người học để đảm bảo hướng đến việc nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học.

(v) Cần xây dựng mới quy định liên quan đến kiểm tra đánh giá song song với văn bản hướng dẫn tổ chức thi hết học phần theo hình thức trực tuyến; Khoa cần nhắc để xây dựng cách tính trọng số điểm cụ thể hơn đối với các học phần thực hành để có thể đánh giá đúng, công bằng kết quả thể hiện của người học; cần bổ sung những nội dung còn thiếu vào hệ thống văn bản về hoạt động thi, kiểm tra đánh giá trên cơ sở tích hợp các văn bản có liên quan để hoạt động khảo thí được quy định rõ ràng và đầy đủ hơn, đảm bảo tính tường minh, định lượng và công bằng cho người học; cần định kỳ triển khai đánh giá đề thi để kịp thời điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng đề thi,

đáp ứng yêu cầu đạt chuẩn đầu ra của học phần, kết hợp tổ chức đánh giá các phương pháp, loại hình kiểm tra đánh giá hiện đang áp dụng có thật sự phù hợp với yêu cầu đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần; cần tổ chức các khoá tập huấn cho giảng viên, lãnh đạo khoa, và đội ngũ chuyên viên phòng đào tạo về phân tích đánh giá phổ điểm, độ tin cậy và độ xác trị của đề thi.

(vi) Cần rà soát Chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030; cần quy hoạch chỉ tiêu phát triển đội ngũ giảng viên theo từng nhóm ngành/ngành đào tạo làm căn cứ để các khoa xây dựng Chiến lược/Kế hoạch phát triển đội ngũ nhân sự các giai đoạn dài hạn, trung hạn, ngắn hạn và đề án vị trí việc làm của Khoa; cần tiếp tục tuyển dụng giảng viên đồng thời có chính sách hỗ trợ mạnh hơn để thúc đẩy các giảng viên đi học trình độ tiến sĩ để bổ sung đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao cho ngành; cần nâng cao hiệu quả giám sát chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học của giảng viên trong toàn trường và có giải pháp để giảng viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học đảm bảo định mức theo quy định; cần thường xuyên tổ chức các khoá tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên trong đó chú trọng tập huấn, bồi dưỡng cho giảng viên về năng lực phát triển CTĐT, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra; khoa Du lịch cần tăng cường tổ chức các seminar để nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên; cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giám sát khối lượng, chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học của giảng viên; có giải pháp nâng cao hiệu quả của việc đánh giá giảng viên theo KPIs, tạo động lực để giảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ của bản thân.

(vii) Cần tiếp tục đánh giá, rà soát vị trí việc làm của đội ngũ nhân viên, trên cơ sở đó hướng dẫn nhân viên/đơn vị bổ sung Bản mô tả công việc đầy đủ và phù hợp với thực tiễn hoạt động của đơn vị trong giai đoạn mới; cần ban hành quy định, hướng dẫn và định kỳ tổ chức lấy ý kiến đánh giá, phản hồi của các bên liên quan (bên trong) về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên; cần tăng cường khảo sát/phân tích nhu cầu tuyển dụng, điều chuyển nhân viên; cần sử dụng KPIs để đánh giá nhân viên khi bổ nhiệm và luân chuyển; cần xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng riêng cho đội ngũ nhân viên, chú trọng bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ gắn với vị trí việc làm hoặc trực tiếp hỗ trợ cho các CTĐT.


(viii) Cần đa dạng hoá đối tượng được lấy ý kiến phản hồi về chính sách tuyển sinh từ các bên liên quan để hoạt động phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực và xây dựng chính sách tuyển sinh được chặt chẽ và bài bản. Nâng cao tỷ lệ sinh viên có việc làm, nâng cao chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên, đẩy mạnh đầu tư hoạt động khởi nghiệp trong sinh viên; đề xuất và tham mưu với Tỉnh uỷ, uỷ ban nhân dân Tỉnh để có những chính sách trong việc đào tạo ngành Quản lý dịch vụ du lịch và Lữ hành cho các sinh viên vùng sâu vùng xa; nâng cao hiệu quả quảng cáo, truyền bá về các ngành nghề đào tạo về hình ảnh nhà trường và mở rộng quan hệ với các trường đại học trong nước thông qua các hoạt động trao đổi sinh viên, nghiên cứu khoa học,

chuyên giao công nghệ, hội thảo; tăng cường công tác truyền thông tuyển sinh thông qua cựu sinh viên; hằng năm cần thực hiện các báo cáo và phản hồi về kết quả, tiến độ học tập và rèn luyện của sinh viên để gia đình phối hợp cùng nhà trường cùng theo dõi sinh viên.

(ix) Cần triển khai có hệ thống việc khảo sát các bên liên quan về cơ sở vật chất, mức độ đáp ứng của thư viện, hệ thống công nghệ thông tin như sử dụng thang đo Likert trong xây dựng nội dung câu hỏi khảo sát, mở rộng số lượng và phạm vi đối tượng khảo sát để thu được số liệu có độ tin cậy cao, qua đó xây dựng báo cáo tổng hợp, phân tích để cung cấp được nhiều khuyến nghị có giá trị; bổ sung kinh phí hỗ trợ xuất bản sách và thêm tài liệu trong thư viện, đặc biệt là nguồn tài liệu số; tiếp tục nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, cải thiện phòng thực hành máy tính, sửa chữa hoặc thanh lý tài sản đã hỏng, kém chất lượng; cải tạo cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để tăng tốc độ đường truyền tại giảng đường và kí túc xá; cần có giải pháp sử dụng hoặc nâng cấp hệ thống cung cấp nước sinh hoạt trong kí túc xá.

(x) Cần rà soát, đánh giá và cải tiến cơ chế lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan, cụ thể: tổ chức lại hệ thống thu thập thông tin phản hồi, xây dựng lại bộ công cụ khảo sát khoa học hơn, đồng bộ hoá và có cơ chế giám sát việc thu thập và sử dụng thông tin phản hồi của các Phòng/Khoa...; cần định kì thu thập đầy đủ ý kiến các bên liên quan về các nội dung từ hoạt động đào tạo đến cơ sở vật chất, các dịch vụ hỗ trợ,... bao gồm cả nhu cầu nhân lực, làm cơ sở thiết kế chuẩn đầu ra, chương trình dạy học và cải tiến chất lượng; cần rà soát lại quy định/quy trình xây dựng, cập nhật chỉnh sửa CTĐT; hướng dẫn cụ thể, chi tiết các bước từ xây dựng chuẩn đầu ra CTĐT, chuẩn đầu ra học phần, xây dựng đề cương chi tiết đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT và chuẩn đầu ra học phần; xây dựng quy định, hướng dẫn cho cán bộ, giảng viên về nguyên tắc phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra; xây dựng quy định/hướng dẫn việc lựa chọn các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá người học theo chuẩn đầu ra; rà soát các công cụ đo lường đánh giá chuẩn đầu ra học phần; xây dựng và ban hành quy trình đánh giá đề thi; xây dựng và ban hành quy định/hướng dẫn cụ thể về việc triển khai, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào hoạt động đào tạo nhằm nâng cao chất lượng dạy học; tổ chức đánh giá hiệu quả của việc ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào cải tiến phương pháp dạy học.

(xi) Cần thống kê đầy đủ thời điểm sinh viên bỏ học để xác định chính xác nguyên nhân thôi học, bỏ học để có những giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả khi số sinh viên nhập học tăng; cần chú trọng các số liệu đối sánh, phân tích đánh giá về nguyên nhân sự khác biệt và các giải pháp khắc phục; cần phân tích xu hướng thôi học, bỏ học và kéo dài thời gian học tập khi gia tăng số lượng sinh viên nhập học; cần tăng cường kết nối với cựu sinh viên để tăng tỷ lệ khảo sát việc làm sinh viên tốt nghiệp; đổi mới nội dung khảo sát việc làm để tăng lượng thông tin hữu ích hỗ trợ cho việc đổi mới CTĐT; cần có chính sách, giải pháp đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên về số lượng, cũng như đa dạng các loại hình nghiên cứu khoa



học, đồng thời đạt được chỉ cho hoạt động nghiên cứu khoa học của người học ngành Ngôn ngữ Anh đạt mức 3% tổng thu học phí theo quy định tại Nghị định số 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 12/2024), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh.



